

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hương
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Tố L, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1983 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm D, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1964; chồng: Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1984, con: Huỳnh Ngọc Châu L1, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Kim M, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 13/8/2023, Phạm Thị Tố L điều khiển xe mô tô hiệu Attila mang biển kiểm soát 54P6-6539 đi đến Chợ Đức P để mua rau, mía

cây. Khi đến chợ, L gửi xe và đi bộ vào quầy bán rau, củ của bà Lê Thị Kim M. L không thấy bà M tại quầy hàng, L tự lấy bao nylon và lựa lấy 03 bắp cải xà lách búp, 02 trái chanh bỏ vào bao nylon. Sau đó L nhìn thấy túi xách của bà Minh T tại quầy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là tiền của bà M nên L lấy túi xách của bà M xuống kiểm tra nhưng không có tiền bên trong nên L để lại vị trí cũ, L lại thấy bao nylon có màu trắng đã ngã sang vàng để trên quầy và bên trong bao nylon có tiền của bà M nên L lén lút lấy bao nylon này giấu vào trong bao nylon đựng bắp cải, chanh đã lấy trước đó. Sau khi trộm cắp tài sản xong, L ra vị trí gửi xe mô tô và giấu tài sản trộm cắp được vào trong cốp xe, điều khiển xe đi về nhà rồi lấy bao nylon có chứa tiền bên trong ra xem, ước tính được hơn 05 triệu đồng nhưng không đếm cụ thể bao nhiêu mà mang bao nylon chứa tiền đã trộm cắp cất giấu vào tủ quần áo.

Sau khi quay lại quầy hàng của mình, bà Lê Thị Kim M phát hiện bị mất bao nylon đựng tiền của mình nên trình báo Công an thị xã Đ. Qua xác minh Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ xác định Phạm Thị Tố L là người thực hiện vụ trộm cắp nên đến nhà L để xác minh thì L tự nguyện lấy tài sản trộm cắp ra giao nộp cho Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua kiểm tra, Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 7.449.000 đồng và 03 cái bắp cải, 02 trái chanh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 13/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đ xác định giá trị của 03 cái bắp cải, 02 trái chanh mà Phạm Thị Tố L đã trộm cắp trong vụ án là 22.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản gồm tiền và rau, quả mà Phạm Thị Tố L đã trộm cắp của bị hại Lê Thị Kim M là 7.471.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 43/CT – VKS- ĐP ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo Phạm Thị Tố L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Tố L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về phần dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản 01 bao nylon bên trong có số tiền 7.449.000 đồng, 01 phiếu mua hàng, 03 bắp cải xà lách búp và 02 trái chanh cho bị hại Lê Thị Kim M.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 54P6-6539 do bà Võ Thị Kim D1 (sinh năm 1954, hiện trú tại phường P, quận T, TP Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, bà D1 đã cho Phạm Thị Tố L chiếc xe này để sử dụng, ngày 13/8/2023 bị cáo L đã

sử dụng xe này để đi chợ với mục đích mua Mía cây về bán mà không có mục đích ban đầu là sử dụng để đi trộm cắp tài sản, đây phương tiện sử dụng hằng ngày của bị cáo, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe này cho Phạm Thị Tổ L.

Đối với đĩa CD-R80 do bị hại Lê Thị Kim M giao nộp đã trích xuất bản ảnh lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Tổ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định khoảng 05 giờ 10 phút ngày 13/8/2023 bị cáo Phạm Thị Tổ L đã có hành vi trộm số tiền 7.449.000 đồng, 03 bắp cải xà lách búp và 02 trái chanh của bà Lê Thị Kim M tại chợ Đ1. Tổng giá trị tài sản đã trộm là 7.471.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Phạm Thị Tổ L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Thị Tổ L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự mất cảnh giác và sơ hở của chủ sở hữu nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; mặt khác bị cáo có một con gái bị tim bẩm sinh, gia đình có công cách mạng, ông nội là liệt sĩ nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của bị cáo không lớn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét bị cáo Phạm Thị Tố L có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 54P6-6539 do bà Võ Thị Kim D1 đứng tên chủ sở hữu, bà D1 đã cho Phạm Thị Tố L chiếc xe này để sử dụng, nhận thấy đây phương tiện sử dụng hằng ngày của bị cáo, việc phạm tội là nhất thời bộc phát, bị cáo không có mục đích sử dụng phương tiện này để đi trộm cắp, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện này cho Phạm Thị Tố L là phù hợp.

Đối với đĩa CD-R80 do bị hại Lê Thị Kim M giao nộp đã trích xuất bản ảnh lưu vào hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về căn cứ truy tố, luận tội và mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Tố L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Tố L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã Đ nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo Phạm Thị Tố L.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Thị Tố L.

Giao bị cáo Phạm Thị Tố L cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Phạm Thị Tố L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ theo Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Thị Tố L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị Tố L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

